

Bản án số: 68/2022/HS-ST

Ngày: 28-7-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Thanh Tiền

Các hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Tuyết- Cán bộ Tư pháp Phường T, Quận N

Bà Nguyễn Mai Hoa – Phó Hiệu trưởng Trường Tiểu học Bàu Sen

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thành – Thư ký
Toà án nhân dân Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh tham
gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Mỹ Giàu - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân Quận N, Thành phố
Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 50/2022/TLST-
HS ngày 01 tháng 7 năm 2022, Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số:
86/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Trường A, sinh ngày 15 tháng 02 năm 2005 tại: Thành
phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; Nơi thường trú: D12 (số mới 341/I12) đường
Q, Phường N, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Không nơi ở nhất định;
Nghề nghiệp: Không; Học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con
ông: Nguyễn Văn P; con bà: Trần Thị Kim X; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự:
Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/7/2021 (có mặt tại phiên tòa).

2. Trương Lê Tấn Đ, sinh năm 2003 tại: Thành phố Hồ Chí Minh; giới
tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Không có nơi đăng ký hộ khẩu
thường trú; Chỗ ở: Không nơi ở nhất định; Nghề nghiệp: Không; Học vấn: Không
biết chữ; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trương Hoàng Tuấn A;
con bà: Không rõ; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/7/2021 (có mặt tại phiên tòa).

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn Trường A: Ông Nguyễn
Văn P, sinh năm 1967; Nơi cư trú: 59A Đường C, phường Q, Quận B, Thành phố
Hồ Chí Minh (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Trường A: Luật sư Nguyễn Văn

Đông thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ: 470 Nguyễn Tri Phương, Phường 9, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Trương Lê Tấn Đ: Ông Trần Minh Huệ - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ: 470 Nguyễn Tri Phương, Phường 9, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Bị hại: Em Nguyễn Gia B, sinh ngày 12 tháng 4 năm 2010; Nơi cư trú: 129/13 đường T, Phường H, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Nguyễn Ngọc Anh C, sinh năm 1988; Nơi cư trú: 129/13 đường T, Phường H, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Người B vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Luật sư Nguyễn Khắc Trung Hiên thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ: 470 Nguyễn Tri Phương, Phường 9, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Nông Văn S, sinh năm 1975; Nơi cư trú: Thôn L, xã P, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

2. Ông Nông Trịnh Việt H, sinh năm 1998; Nơi cư trú: Thôn L, xã P, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Với mục đích đi tìm người có tài sản sơ hở để cướp giật bán lấy tiền chia nhau tiêu xài cá nhân, Nguyễn Văn Trường A bàn bạc với Trương Lê Tấn Đ đi cướp giật tài sản, A sẽ điều khiển xe chở Đ ngồi sau giật tài sản thì Đ đồng ý.

Khoảng 15 giờ ngày 02/7/2021, A điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Dream, biển số: 47K7-6538 chở Đ đi từ Quận 7 qua nhiều tuyến đường để tìm người cướp giật tài sản. Khi đến cầu Him Lam thuộc địa bàn Quận B thì Đ nhìn thấy em Nguyễn Gia B đang ngồi sau xe máy nhãn hiệu Honda Vision, biển số: 59T1-849.79 do bà Hồ Thị C (là bà ngoại của B) điều khiển, trên tay phải B có cầm điện thoại di động hiệu Oppo A31, Đ chỉ cho A biết để điều khiển xe chạy theo. Khi đến giao lộ Nguyễn Văn Cừ - Phan Văn Trị, Phường H, Quận N thì bà C chở B rẽ trái vào đường Phan Văn Trị. Lúc này, A điều khiển xe máy áp sát bên phải của B để Đ ngồi phía sau dùng hai tay giật chiếc điện thoại di động của B rồi nhanh chóng điều khiển xe bỏ chạy. Ngay lúc này, Tổ Hình sự đặc nhiệm Công an Quận O và Tổ Hình sự đặc nhiệm Công an Quận N trên đường tuần tra chung phát hiện nên tiến hành truy đuổi A và Đ qua nhiều tuyến đường để truy bắt. Khi đến giao lộ đường D4 - Hoàng Trọng Mậu, phường H, Quận B thì đuổi

kịp, A và Đ tự ngã xuống đường rồi bỏ xe chạy bộ thì Tổ tuần tra bắt giữ được A, Đ cùng tang vật và phương tiện, bàn giao Công an Phường H, Quận N lập biên bản phạm tội quả tang.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận N, Trương Lê Tấn Đ và Nguyễn Văn Trường A đã khai nhận toàn bộ hành vi cướp giật tài sản như đã nêu trên.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A31 màu xanh (bị bể màn hình); 01 (một) ốp lưng điện thoại; 01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy J4+ màu đen, đã qua sử dụng; số tiền: 270.000 đồng (Hai trăm bảy mươi nghìn đồng); 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda Dream, biển số 47K7-6538, số máy: VHMCT100E000316, số khung: VHMPCG00328034716.

Về trách nhiệm dân sự: Em Nguyễn Gia B và bà Nguyễn Ngọc Anh C là người đại diện hợp pháp của em B không yêu cầu các bị cáo bồi thường và xin nhận lại số tiền 270.000 đồng (hai trăm bảy mươi nghìn đồng) và 01 (một) điện thoại hiệu Oppo A31 màu xanh (bị bể màn hình).

Tại bản Tại Kết luận định giá tài sản số 128/KL-HĐĐGTS ngày 17/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự kết luận như sau: 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A31 màu xanh (bị bể màn hình), đã qua sử dụng, tỷ lệ mới 50% tại thời điểm định giá tháng 7 năm 2021, có giá là 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 11/ĐT.21 ngày 19 tháng 11 năm 2021 kết luận: Tại thời điểm giám định Trương Lê Tấn Đ có độ tuổi từ trên 17 tuổi 06 tháng đến dưới 18 tuổi.

Bản cáo trạng số: 55/CT-VKSQ5 ngày 29/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Trương Lê Tấn Đ và Nguyễn Văn Trường A về tội: “Cướp giật tài sản” theo điểm d, g Khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận N giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Trương Lê Tấn Đ và Nguyễn Văn Trường A về tội: “Cướp giật tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d, g Khoản 2 Điều 171; điểm h, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Trương Lê Tấn Đ và Nguyễn Văn Trường A với mức án từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại em Nguyễn Gia B, Người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết; về vật chứng đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Luật sư Nguyễn Văn Đông trình bày bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Trường A: Thống nhất với nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận N đã truy tố đối với các bị cáo và nêu một số tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo An như: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm

tội lần đầu; phạm tội trong trường hợp bị hạn chế khả năng nhận thức mà không phải do lỗi của mình gây ra; phạm tội do lạc hậu; bị cáo có hoàn cảnh khó khăn thiếu sự chăm sóc của gia đình. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, l, m, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xét xử bị cáo An với mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

Ông Trần Minh Huệ trình bày bào chữa cho bị cáo Trương Lê Tấn Đ: Thống nhất với nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận N đã truy tố đối với các bị cáo và xin nêu một số tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản phạm tội đã được thu hồi và có giá trị không lớn; phạm tội lần đầu, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo có hoàn cảnh khó khăn thiếu sự chăm sóc của gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xét xử bị cáo Đ với mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

Luật sư Nguyễn Khắc Trung Hiền trình bày ý kiến B vệ quyền và lợi ích hợp pháp của em Nguyễn Gia B: Thống nhất với nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận N đã truy tố và đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp với quy định. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như hoàn cảnh của các bị cáo để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận N phát biểu tranh luận:

Đối với lời trình bày bào chữa của Luật sư Nguyễn Văn Đông nêu các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu là có căn cứ và Viện kiểm sát nhân dân Quận N cũng đã đề nghị áp dụng. Riêng đối với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Luật sư nêu bị cáo phạm tội trong trường hợp bị hạn chế khả năng nhận thức mà không phải do lỗi của mình gây ra; phạm tội do lạc hậu là không phù hợp với quy định pháp luật.

Đối với người bào chữa cho bị cáo Trương Lê Tấn Đ nêu các tình tiết giảm nhẹ là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Đối với người B vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại nêu ý kiến trình bày là phù hợp với quy định pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Bị cáo Trương Lê Tấn Đ và Nguyễn Văn Trường A không có ý kiến bổ sung bào chữa, không tranh luận và nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Ông Nguyễn Văn P là người đại diện hợp pháp của bị cáo An không có ý kiến bổ sung bào chữa và không tranh luận.

Ngoài ra, không có ý kiến tranh luận nào khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo, người bào chữa, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người B vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa công khai, các bị cáo Trương Lê Tấn Đ và Nguyễn Văn Trường A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận, các bị cáo Trương Lê Tấn Đ và Nguyễn Văn Trường A đã sử dụng xe máy nhãn hiệu Honda Dream, biển số: 47K7-6538 là phương tiện nguy hiểm để thực hiện hành vi giật lấy điện thoại di động của em Nguyễn Gia B (sinh ngày 12/4/2010) đang cầm trên tay và cùng số tiền 270.000 đồng (hai trăm bảy mươi nghìn đồng) rồi nhanh chóng tăng ga bỏ chạy để tẩu thoát nhưng đã bị bắt giữ. Theo Kết luận định giá tài sản số 128/KL-HĐĐGTS ngày 17/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự kết luận chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A31 màu xanh có giá là 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng). Như vậy, hành vi của các bị cáo Trương Lê Tấn Đ và Nguyễn Văn Trường A đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản”, với tình tiết định khung tăng nặng là “dùng thủ đoạn nguy hiểm” và “phạm tội đối với người dưới 16 tuổi”, được quy định tại điểm d, g Khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xét các bị cáo là người có năng lực hành vi nhưng do chưa đủ 18 tuổi nên khả năng nhận thức chưa đầy đủ, nhưng các bị cáo cũng có thể nhận thức được việc làm của mình, vì tham lam muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên các bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Đây là vụ án có đồng phạm nhưng mang tính giản đơn, trong vụ án này bị cáo Nguyễn Văn Trường A là người khởi xướng, rủ rê và là người điều khiển xe áp sát bị hại để tạo điều kiện thuận lợi cho bị cáo Trương Lê Tấn Đ ngồi sau giật lấy tài sản của người bị hại.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Do đó, cần phải có một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của từng bị cáo; nhằm mục đích giáo dục các bị cáo, đồng thời có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội tài sản đã thu và có giá trị không lớn xem nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn; các bị cáo mới phạm tội lần đầu, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự. Do đó, cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Căn cứ Điều 50; Điều 91 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Mặt khác tình hình tội phạm về cướp giật tài sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh diễn biến phức tạp, ảnh hưởng đến an ninh, trật tự nên cần phải buộc các bị cáo chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định để đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo, đồng thời có tác dụng phòng, chống tội phạm. Tuy nhiên, cũng xem xét các bị cáo phạm tội là người dưới 18 tuổi và có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần áp dụng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng theo quy định tại Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Về hình phạt bổ sung: Không xem xét áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo là người phạm tội dưới 18 tuổi.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A31 màu xanh (bị bể màn hình), 01 (một) ốp lưng điện thoại và số tiền: 270.000 đồng (Hai trăm bảy mươi ngàn đồng) là tài sản của em Nguyễn Gia B nên Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho em Nguyễn Gia B.

Đối với 01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy J4+ màu đen, đã qua sử dụng là tài sản cá nhân của bị cáo Trương Lê Tấn Đ, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo Đ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận N đã trả lại cho ông Nông Trịnh Việt H 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda Dream, biển số 47K7-6538, số máy: VHMCT100E000316, số khung: VHMPCG00328034716 nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Em Nguyễn Gia B và bà Nguyễn Ngọc Anh C là người đại diện hợp pháp của em B không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Viện kiểm sát nhân dân Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố để xét xử và đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[10] Đối với người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Trường A trình bày các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như bị cáo phạm tội trong trường hợp bị hạn chế khả năng nhận thức mà không phải do lỗi của mình gây ra; phạm tội do lạc hậu là không có căn cứ. Còn các tình tiết giảm nhẹ như bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xem xét áp dụng khi lượng hình.

Đối với người bào chữa cho bị cáo Trương Lê Tấn Đ nêu các tình tiết giảm nhẹ như bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản phạm tội đã được thu hồi và có giá trị không lớn; phạm tội lần đầu, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo có hoàn cảnh khó khăn thiếu sự chăm sóc của gia đình là có căn cứ pháp luật nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khi lượng hình.

Đối với người B vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại nêu ý kiến trình bày thống nhất với nội dung bản cáo trạng và đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử xem xét.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d, g Khoản 2 Điều 171; điểm h, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 17; Điều 54; Điều 58; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trương Lê Tấn Đ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: “Cướp giật tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 02 tháng 7 năm 2021.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Trường A 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: “Cướp giật tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 02 tháng 7 năm 2021.

Căn cứ Khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a, b Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại cho em Nguyễn Gia B: 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A31 màu xanh (bị bể màn hình), 01 (một) ốp lưng điện thoại và số tiền: 270.000 đồng (hai trăm bảy mươi nghìn đồng).

Trả lại cho bị cáo Trương Lê Tấn Đ: 01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy J4+ màu đen, đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/01/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh; Giấy nộp tiền vào tài khoản số 3949.0.9061559.00000 của Công an Quận N tại Kho bạc Nhà nước Quận N, do Hoàng Văn V nộp vào ngày 17/11/2021).

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Luật phí và lệ phí.

Mỗi bị cáo chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bảo vệ quyền lợi và lợi ích hợp pháp của bị hại có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TpHCM;
- Sở Tư pháp TpHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TpHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận N;
- Cơ quan CSĐT Công an Quận N;
- Phòng PV 06- Công an TPHCM;
- UBND Phường 5, Quận N;
- Bộ phận THA HS Tòa án Quận N;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận N;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người đại diện hợp pháp của bị cáo;
- Bị hại;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Thanh Tiền